

Số: /2019/QĐST -DS

Bỉm Sơn, ngày 08 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, khoản 3 điều 144, khoản 3 điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Th**, sinh năm 1973

Địa chỉ: số nhà 79, đường Trần Phú, phường B, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh **Vũ Hoàng Tr**, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Cổ Đàm, phường L, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Vũ Hoàng Tr có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Th số tiền đang còn nợ là 22.000.000 đ (hai mươi hai triệu đồng) trong thời gian 22 tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đ (một triệu đồng), thời gian trả nợ tính từ tháng 3 năm

2019 cho đến khi trả hết số nợ.

- Về án phí: anh Vũ Hoàng Tr phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 550.000 đ (*năm trăm năm mươi ngàn đồng*)

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Th số tiền tạm ứng án phí 550.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000807 ngày 18/01/2019.

Kể từ khi chị Trần Thị Th có đơn đề nghị thi hành án nếu anh Vũ Hoàng Tr không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho chị Th thì hàng tháng anh Tr còn phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả (theo điều 357 Bộ luật dân sự)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; các điều 7, 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Bím Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Sang